VĂN PHÒNG UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỘI NGHỊ
Giờ ký: 11/22/2023 14:01:54

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 400/2023/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 835/BC-BPC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định của pháp luật khoáng sản.

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

STT	**Loại khoáng sản**	**Đơn vị tính** (tấn/m^3 khoáng sản nguyên khai)	**Mức thu** (đồng)
1	Các loại cát khác (Cát san lấp, cát xây dựng)	m^3	6.000
2	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m^3	2.000
3	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m^3	3.000
4	Các loại đất khác	m^3	2.000
5	Nước khoáng thiên nhiên	m^3	3.000

2. Đối với các loại khoáng sản không quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

3. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Mười bảy nhất trí thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 205/2019/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản